

Số: 28 /QĐ-UBND

Hiệp Lực, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

Công trình: Cải tạo, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Lực.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIỆP LỰC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chất lượng công trình; quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ biên bản Về việc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Lực của Phòng Kinh tế và Hạ tầng ngày 13 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Cải tạo, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Lực; với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Lực;

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hiệp Lực;

3. Địa điểm XD: Xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương;

4. Đơn vị lập BCKTKT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Phát;

5. Chủ trì lập BCKT KT: KTS Nguyễn Anh Tuấn;

6. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Cải tạo, xây dựng nghĩa trang liệt sỹ xã Hiệp Lực đáp ứng nhu cầu của nhân dân và cán bộ địa phương thể hiện đạo lý uống nước

nhớ nguồn. Tạo không gian thoáng đãng và phù hợp với cảnh quan xung quanh, hoàn thiện cảnh quan theo quy hoạch. Ngoài ra, làm cơ sở pháp lý để quản lý công trình xây dựng của địa phương.

7. Nội dung và quy mô đầu tư:

7.1: Quy mô:

- Phá dỡ các công trình hiện có: kỳ đài; 02 nhà bia; cổng, tường rào; sân đường; phá dỡ, di dời mộ hiện có.
- Xây dựng mới: Kỳ đài; 02 nhà bia; khu mộ chí; Cổng, tường rào; Sân đường, rãnh thoát nước, bồn cây.

7.2. Nội dung thiết kế:

a. Kỳ đài:

Được đặt ở chính giữa phía gần cuối khuôn viên thuộc phần đất mở rộng. Tổng chiều cao là 19,64m, được chia làm 4 phần :

- Bệ đài: 9,15mx9,15m, xây tường gạch bê tông M10, có lối cửa ra vào làm kho chứa đồ. Có 3 lối lên: lối chính giữa rộng 3,8m gồm 16 bậc xen một chiều nghỉ rộng 0,6m, mỗi bậc rộng 0,3m. Hai lối bên rộng 3m, gồm 15 bậc, mỗi bậc rộng 0,3m. Bệ đài cao 2,4m. Trên mặt bệ đá, mặt bậc, các mặt bên của bệ đài sẽ ốp, lát đá tự nhiên.

- Đế đài: từ cốt +2.4m đến +6.43m gồm các gờ chỉ được ốp đá xẻ và gạch liên doanh. Phần cánh sen được mài granito màu hồng. Đế đài được đỡ bởi 8 trụ cột BTCT 330x330.

- Thân đài: từ cốt +6,43m đến +16,69m ; cứ mỗi 2m lại đổ dầm bê tông mác 200 dày 100 và xây tường bao gạch mác 75 VXM mác 50. Bốn mặt được xây như nhau : phần ngoài ốp gạch liên doanh màu đen, phần giữa để gấn chữ ốp gạch liên doanh màu đỏ cờ. Chữ tổ quốc ghi công đắp VXM mác 75 dày 100 chữ cao 350. Xây thu nhỏ dần về phía trên.

- Phần kết thúc: từ cốt +16,69m đến +19,64m, phần trang trí cờ tổ quốc nên được ốp gạch liên doanh màu đỏ cờ có đắp sao VXM mác 75 sơn màu vàng, các phần gờ phào ốp gạch liên doanh. Phần này có gấn kim thu sét d10.

- Bố trí kim thu sét từ ngôi sao trên đỉnh kỳ đài bằng dây dẫn thép d16.

* Kết cấu: Theo tài liệu KSĐC chọn giải pháp xử lý móng cọc bê tông cốt thép 250x250 mác 250#, lót móng bằng bê tông đá 4x6 mác 150#, tường móng xây gạch block bê tông M10.

Phần thân: Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối mác M250#. Dầm chính tiết diện: 330x400; 330x600; 220x250; 220x300. Cột sử dụng loại tiết diện cột 330x330, 220x220. Sàn có chiều dày 100mm; 120mm. Tường bao che xây gạch bê tông M10, KT220x105x65, vữa xi măng mác M75#

b. Nhà bia:

Bố trí 02 nhà bia đối xứng 02 bên kỳ đài. Nhà bia kích thước 3,34mx4,5m. Nhà bia gồm 4 trụ bê tông D300. Mái nhà bia gồm 2 mái bằng bê tông cốt thép, dán ngói mũi hài. Bia bằng đá tự nhiên ghi tên các liệt sĩ có kích thước 1,6x2,5m. Nền nhà bia cao hơn nền sân hoàn thiện 0,45m, bệ bia cao hơn nền nhà bia 0,15m, mái trên cùng nhà bia cao 4,8m so với nền nhà bia.

c. Bia mộ:

Tổng số mộ hiện có là 194 mộ, trong đó có 70 mộ là có hài cốt và 124 mộ không có. Theo quy hoạch xây dựng, dự kiến tổng số là 204 mộ, trong đó 194 mộ hiện có cần xây lại mới và 10 mộ dự phòng. Mộ chí có kích thước 0,8x1,2m, được xây bằng gạch bê tông M10, VXM mác 75#, xung quanh và mặt trên mộ ốp đá xẻ, có bia ghi tên bằng đá xẻ, phần dưới xây rỗng để đặt hài cốt.

d. Cổng tường rào:

Xây mới hệ thống cổng, tường rào với tổng chiều dài 166,65 m. Trong đó:

* **Cổng:** Rộng 6,05m, gồm cổng chính. Gồm 02 cánh mở cao 2,4m, cánh cổng bằng inox 80x40x1,5; 20x20x1,5. Trụ cổng 0,77x0,88x4,45m, xây gạch bê tông M10 cao 4,45m, VXM mác 75#, sơn 03 nước màu vàng. Mái cổng chính và cổng ngách là thể thống nhất, mái đổ bê tông dán ngói mũi hài, trên đỉnh mái có con kim nóc và kim đầu đao bố trí tại các góc mái. Dòng chữ bên trong và bên ngoài bằng inox mạ màu vàng trên nền sơn màu đỏ, gờ phào chỉ bằng VXM mác 75#, lán sơn 03 nước màu trắng, các phần tường còn lại sơn màu kem.

Móng cổng dự kiến móng băng trên nền gia cố cọc tre D60-80, dài 2,5m; mật độ 25 cọc/m². Bê tông đá 1x2 mác 200, bê tông lót móng đá 4x6 mác 100, tường, cổ móng xây gạch bê tông mác 100.

***Tường rào:** Tường rào có chiều dài 160,6m. Thiết kế khoang xây đặc xen khoang xây rỗng. Mỗi khoang 3m, bở trụ 330x330x2400. Tường rào khoang đặc xây 220x2100, phần chân ốp gạch thẻ cao 600, phần trên đắp vữa trang trí. Tường rào xây rỗng gồm phần chân xây 220x600 ốp gạch thẻ, phần trên nan bê tông 70x110x1200. Móng tường rào là móng xây gạch bê tông M10, VXM mác trên nền đất tự nhiên, móng sâu 1,2m, mở rộng móng 0,69m, bê tông lót móng đá 4x6 mác 100 dày 100.

e. San nền, sân đường, bồn cây, rãnh thoát nước:

- *San nền:* Cốt đường tính lộ dự kiến thiết kế mới cao hơn cốt đường hiện trạng 0,3m. Vì vậy dự kiến cốt nền sân đường hoàn thiện cao hơn cốt đường tính lộ thiết kế mới là 0,1m. San nền theo lưới ô vuông 10x10m, hướng dốc ra phía đường tính lộ. Tổng diện tích san lấp là 1.590,85m², tổng khối lượng san lấp là 865,5m³. San nền bằng cát đen đầm chặt k90 theo từng lớp dày 300.

- *Sân đường:*

Trục đường chính vào khuôn viên: rộng 6,0m. Sau khi san nền bằng cát đầm chặt k95, đổ lớp cấp phối đá dăm loại 2, dày 15cm; bê tông lót đá 2x4 mác 150 dày 100, mặt sân lát đá màu ghi sáng băm nhám mặt kt 400x400.

Phần hè và nền khu mộ: sau khi san nền bằng cát san nền đầm chặt k95. Đổ lớp bê tông đá 2x4 mác 150 dày 100, bên trên lát gạch cotto 400x400 màu đỏ đậm. Phần hè đường dùng vỉa hè bằng bó vỉa đá 15x18x100, bó vỉa bồn hoa 18x22x100

Tường bồn hoa: Xây tường 110 bằng gạch bê tông M10, cao hơn so với mặt sân hoàn thiện là 100, phần dưới đất là 250, bê tông lót đá 2x4 mác 150. Đổ đất màu trồng cây 100cm. Phần mặt trên và cạnh ngoài bồn hoa ốp gạch thẻ màu đỏ.

Rãnh thoát nước: Bố trí hệ thống cống tròn D300, D400 thoát nước mặt phía trục đường chính và hai bên nhà bia, hướng dốc ra phía trục đường tính lộ. Bố trí hố ga thăm và hố ga thu, xây bằng gạch bê tông M10, vxm mác 75#.

f. Đèn chiếu sáng sân đường, cột cờ:

Hệ thống đèn sân vườn: Sử dụng hệ đèn chùm 4 bóng chiếu sáng bố trí tại vị trí bồn cây. Đèn chiếu sáng sân đường dùng đèn cao áp cao 10m. Sử dụng đèn led ngoài trời 100w. Dùng cáp ngầm CU/XLPE/PVC/DSSTA/PVC

Cột cờ: Bố trí 1 cột cờ chính giữa và 2 phía nhà bia mỗi bên 4 cột. Cột cờ bằng cột inox D114,3x3, trên đầu cột có dòng dọc. Bệ cột cờ kích thước 1,2mx1,2mx0,41m. móng cột cờ bằng BTCT. Cột cờ gắn với bệ bằng bản mã 20x6.

8. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III;

9. Tổng mức đầu tư: 9.371.990.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, ba trăm bảy mươi nghìn, chín trăm chín mươi nghìn đồng./.)

Trong đó:

Trong đó:					
1. Đèn bù giải phóng mặt bằng	:	196.350.000	đồng		
2. Chi phí xây dựng	:	7.631.414.000	đồng		
3. Chi phí quản lý dự án	:	201.261.000	đồng		
4. Chi phí tư vấn xây dựng	:	789.920.000	đồng		
5. Chi phí khác	:	116.110.000	đồng		
6. Chi phí dự phòng	:	436.935.000	đồng		

10. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách xã, nguồn hỗ trợ cấp trên;

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án;

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện: Căn cứ vào phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt tại Điều 1, triển khai các bước tiếp theo đúng trình tự xây dựng cơ bản hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND xã Hiệp Lực; Kế toán ngân sách xã; Địa chính - Xây dựng xã; và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

LÊ LƯƠNG HƯỜNG

